TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HNGĐ-ST
Ngày 12 – 11 -2021
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Phan Diệu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Chính;

Bà Phan Thị Trang Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Văn Gây là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày11tháng 11năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2021/TLST-HNGĐngày 05 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con"theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:*Ông Th, sinh năm 1971 (xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Bà Tô Thị T, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Số 149/14, đường L, Khóm 4, Phường 4, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng5 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Th trình bày yêu cầu:*

- Về hôn nhân: Ông Th và bà T kết hôn vào năm 2008, hôn nhân tự nguyện có làm đám cưới theo phong tục truyền thống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Lý do ly hôn: Lúc đầu hôn nhân hạnh phúc, thời gian gần đây giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do ông Th nghi ngờ bà T có quan hệ bất chính

với người khác. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông Th yêu cầu ly hôn với bà Tô Thị T.

- Về nuôi con: Có hai người con chung:

Đặng Phát T, sinh ngày 02/7/2010 (nam);

Đặng Trọng K, sinh ngày 22/03/2013 (nam).

Hiện nay, Phát T và Trọng K đang sống với bà T. Khi ly hôn, con theo ai thì người đó nuôi, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra yêu cầu.

- Về tài sản chung, công nợ: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại đơn xin vắng mặt ngày 11 tháng 11 năm 2021, bị đơn bà Tô Thị T trình bày:

Bà Tô Thị T đồng ý ly hôn với ông Th. Bà T và ông Th có hai người con là Đặng Phát T và Đặng Trọng K, hiện tại hai người con đang sống với bà T, về việc cấp dưỡng nuôi con, về tài sản và nợ bà và ông Th tự thỏa thuận. Ngoài ra, bà T xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án *(phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; phiên xét xử)* vì tình hình dịch bệnh, bà T đang làm công nhân của Công ty Minh Phú nên không xin nghỉ được.

Tại phiên tòa:

Ông Th và bà Tô Thị T đều vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về thủ tục tố tụng

Ông Th yêu cầu ly hôn với bà Tô Thị T, yêu cầu về nuôi con ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1Điều 28của Bộ luật tố tụng dân sự; do bà T đăng ký thường trú tại Khóm 4, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau nên căn cứ Điều 35, Điều 39của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ông Th và bà Tô Thị Tđều có đơn xin vắng mặt phiên tòa sơ thẩm vì tình hình dịch bệnh phức tạp và điều kiện đi lại khó khăn, đây là yêu cầu chính đáng của đương sự và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về nội dung vụ án

- Về hôn nhân:Ông Th và bà Tô Thị T chung sống với nhau vào năm 2008, hôn nhân có tổ chức đám cưới gã theo phong tục tập quán địa phương. Đến năm 2013, hôn nhân mới đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn Năm Căn, quyển số 01/2013, giấy chứng nhận kết hôn số 230/2013 ngày 09/12/2013. Vì vậy, quan hệ giữa ông Th và bà Tô Thị T được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thời gian gần đây bà T không chung thủy trong quan hệ vợ, chồng dẫn đến gia đình mất hạnh phúc nên ông Th yêu cầu ly hôn với bà Tô Thị T, bà Tđồng ý ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Th và bà Tô Thị T.

- Về nuôi con: Có hai người con chung:

Đặng Phát T, sinh ngày 02/7/2010 (nam);

Đặng Trọng K, sinh ngày 22/03/2013 (nam).

Hiện nay, hai người con đang sống với bà T. Ông Th yêu cầu con theo ai thì người đó nuôi, bà T không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu này của ông Th. Qua làm việc, các cháu Phát T và Trọng K có nguyện vọng sống với mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của ông Th là chính đáng và phù hợp với nguyện vọng của người con, thời gian ông Th và bà T ly thân thì các người con sống với bà T. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt củacác người con nên giao cháu Phát T và cháu Trọng K cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- Việc cấp dưỡng nuôi con, về chia tài sản chung và công nợ: Các đương tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự*"Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó"*, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét là có cơ sở.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch ông Thvà bà Tô Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ông Thđược nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 220,khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 8 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Th và bà Tô Thị T.

- Về nuôi con: Có hai người con chung:

Đặng Phát T, sinh ngày 02/7/2010 (nam);

Đặng Trọng K, sinh ngày 22/03/2013 (nam).

Hiện nay,hai người con đang sống với bà T. Khi ly hôn, giao cháu Phát T và cháu Trọng K cho bà Tô Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Việc cấp dưỡng nuôi con, về chia tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch.

+ Ông Th phải chịu là 150.000 đồng. Ngày 05 tháng 5 năm 2021, ông Th đã tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007673 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, sau khi đối trừ, ông Th được nhận lại 150.000 đồng.

+ Bà Tô Thị T phải chịu là 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền